SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00202.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC
2. Địa chỉ/ *Address* : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 02/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 13/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,53	SWEWW 4500-Cl B-2017	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,64	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,19 (21,3°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CAN THO

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00211.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC
2. Địa chỉ/ *Address* : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (tại nhà máy)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,44	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,50 (24,0°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☏ 02923 822353; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0370 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00212.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC
2. Địa chỉ/ *Address* : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (Khu công nghiệp Trà Nóc)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,43	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,33 (21,4°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00213.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC TRÀ NÓC
2. Địa chỉ/ *Address* : 12A KCN Trà Nóc 2, p. Phước Thới, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (Nguyễn Chí Thanh, Trà Nóc, Bình Thủy)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,55	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,29 (22,4°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00220.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC Ô MÔN
2. Địa chỉ/ *Address* : Kim Đồng, p. Châu Văn Liêm, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (tại nhà máy)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,48	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,54 (20,9°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822353; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00221.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC Ô MÔN
2. Địa chỉ/ *Address* : Kim Đồng, p. Châu Văn Liêm, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (p. Châu Văn Liêm)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,49	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,43 (20,7°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00222.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC Ô MÔN
2. Địa chỉ/ *Address* : Kim Đồng, p. Châu Văn Liêm, q. Ô Môn, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (đường Kim Đồng)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,71	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,40 (21,5°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00217.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC THỚI LAI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, h. Thới Lai, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (tại nhà máy)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,35	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,47 (25,6°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00218.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC THỚI LAI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, h. Thới Lai, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (tt. Thới Lai, h. Thới Lai)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,29	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,40 (25,7°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00219.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC THỚI LAI
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, h. Thới Lai, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (ấp Thới Thuận, tt. Thới Lai)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,45	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,31 (20,5°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00214.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC CỜ ĐỎ
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, h. Cờ Đỏ, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (tại nhà máy)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,5	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,30	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	0,30	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0370 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00215.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC CỜ ĐỎ
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, h. Cờ Đỏ, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (Thạnh Phú, Cờ Đỏ)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,4	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,32	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,32 (23,7°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0379 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
00216.23

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC CỜ ĐỎ
2. Địa chỉ/ *Address* : Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, h. Cờ Đỏ, tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT (tt. Cờ Đỏ, h. Cờ Đỏ)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn, chứa trong chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/03/2023 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/3/2023

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 3
2	*E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	< 1
3	Clor dư	mg/L	0,3	Đo tại hiện trường	0,2 - 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	0,32	SMEWW 2130 B-2017	2
5	Màu sắc (*)	TCU	< 5,0	SWEWW 2120 C-2017	15
6	Mùi vị	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	-	7,38 (25,0°C)	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5

CDC CẦN THƠ

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

1. (*): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*